

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Án số: 147/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 23 - 10 - 2018.

V/v: Hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Chung

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Đình Cửa.

Ông Đào Văn Rạng.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Trọng Ích cán bộ Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 23/10/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 107/2018/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 08 năm 2018. Về vụ án Kiện xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2018/QĐXXST - DS ngày 08 tháng 10 năm 2018 giữa:

+ *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị D – Sinh năm: 1985; Địa chỉ: Xóm xx, xã N, huyện H, tỉnh Nam Định.

+ *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn T - sinh năm 1976; HKTT: Xóm xx, xã N, huyện H, tỉnh Nam Định. Hiện nay đang thi hành án tại trại giam Ninh Khánh Bộ Công An.

Tại phiên tòa có mặt chị D, vắng mặt anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện cũng như lời khai của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị D trong quá trình giải quyết thể hiện: Chị kết hôn với anh Hoàng Văn T vào tháng 12/2002 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện H, tỉnh Nam

Định. Sau khi cưới vợ chồng chung sống không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và chị phát hiện ra anh T chơi bời và sử dụng chất ma túy chị đã khuyên giải anh T cai nghiện nhưng không được, lấy nhau được 16 năm thì anh T đi tù đến 3 lần thời gian là 9 năm. Chị đã cố gắng chịu đựng mong anh T nghĩ lại nhưng không được vì vậy tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T là không còn vợ chồng chung sống không hạnh phúc vì vậy đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xem xét giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Văn T.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị D xác định chị và anh T có 01 con chung là cháu Hoàng Trung H, sinh ngày 01/10/2003, kể từ khi anh T vi phạm Pháp luật cháu H đang do chị nuôi dưỡng, vợ chồng ly hôn chị xin nhận trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh T phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Về tài sản chung vợ chồng chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí dân sự sơ thẩm chị đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Hoàng Văn T vắng mặt nhưng lời khai của anh Tùng tại buổi làm việc với Tòa án cũng như trong đơn đề nghị thể hiện: Anh và chị D kết hôn với nhau vào tháng 12 năm 2002, vợ chồng được UBND xã N cấp đăng ký kết hôn. Sau khi được cấp đăng ký kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh nguyên nhân là do bản thân anh sử dụng trái phép chất ma túy dẫn đến vi phạm pháp luật 03 lần và bị kết án là 9 năm tù. Nay chị D có đơn xin ly hôn quan điểm của anh không muốn giải quyết vì lý do vợ chồng vẫn chung sống bình thường. Về con chung anh T thống nhất vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Trung H, sinh ngày 01/10/2003, kể từ anh phải chấp hành hình phạt tù con chung đang do chị D nuôi dưỡng, vợ chồng ly hôn chị D xin nhận trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D anh không nhất trí vì sau khi ly hôn xong chị D sẽ đi lấy chồng khác không thể nuôi con. Về tài sản chung anh thống nhất xác định vợ chồng có nhưng tự vợ chồng giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên tòa hôm nay Thẩm Phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung:

- Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D có đơn xin ly hôn anh Hoàng Văn T không muốn thuận tình ly hôn nhưng bản thân anh T xác định vợ chồng ly thân đã nhiều năm vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho ly hôn.

- Về con chung: Chị D và anh T có một con chung là cháu Hoàng Trung H, sinh ngày 01/10/2003 kể từ khi vợ chồng ly thân cháu H đang do chị D nuôi dưỡng, vợ chồng ly hôn chị D xin nhận trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh T phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị thấy có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về tài sản chung: Chị D và anh T thống nhất, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chị D phải nộp phải nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài D có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và trên cơ sở tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Nguyễn Thị D và anh Hoàng Văn T hiện đều có địa chỉ thường trú tại xóm xx, xã N, huyện H, tỉnh Nam Định, hiện anh T đang thi hành án tại: Trại giam Ninh Khánh Bộ Công An. Chị D có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng giải quyết vụ án của anh chị được Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa hôm nay anh Hoàng Văn T vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xét xử vắng mặt anh T là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị D và anh Hoàng Văn T vào năm 2002 được UBND xã N cấp đăng ký kết hôn là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Ngay sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và anh T đã sử dụng trái phép chất ma túy dẫn đến vi phạm pháp luật. Mặc dù được gia đình hai bên khuyên bảo nhưng không thành, anh T đã 3 lần bị Tòa án xét xử thời gian chấp hành hình phạt tù là 9 năm. Chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng giải quyết vợ chồng được ly hôn, anh T thừa nhận mình thường xuyên vi phạm pháp luật nhưng không muốn ly hôn. Quan điểm Viện kiểm sát đề nghị giải quyết ly hôn. Thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Tùng và chị D đã trầm trọng vợ chồng ly thân đã nhiều năm, mục đích hôn nhân không đạt được chị D xin ly hôn là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Hoàng Văn T đều thống nhất vợ chồng có một con chung là cháu Hoàng Trung H, sinh ngày 01/10/2003, kể từ khi anh T bị kết án đi chấp hành án, cháu H đang do chị D nuôi dưỡng, vợ chồng ly hôn anh T và chị D đều có nguyện vọng xin nhận trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu bên kia phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng mình, bản thân cháu H cũng có nguyện vọng được ở với bố.

[3.1] Xét yêu cầu xin được trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn của anh T và nguyện vọng của cháu H thấy, kể từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay cháu H do chị D trực tiếp nuôi dưỡng, hiện bản thân anh T đang phải chấp hành bản án hình phạt tù. Vì vậy yêu cầu, nguyện vọng này là không phù hợp. Chị D cũng có yêu cầu được nuôi con chung. Do đó giao cháu H cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[3.2] Xét yêu cầu của chị D về việc không yêu cầu anh T phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị thấy là hoàn toàn tự nguyện không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật vì vậy được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung vợ chồng: Chị Nguyễn Thị D và anh Hoàng Văn T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy không đặt ra vấn đề xem giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị D phải nộp theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ các Điều 147, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 6 và 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1 - Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Hoàng Văn T.

2 - Về con chung: Xử giao con chung là cháu Hoàng Trung H, sinh ngày 01/10/2003 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D. Không ai được ngăn cản quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung.

3 - Án phí dân sự sơ thẩm Nguyễn Thị D phải nộp 300.000đ, số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị D đã nộp theo biên lai số BB/2012/006248 ngày 02/08/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng được đối trừ, chị D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Nơi nhận:

- Toà án Tỉnh.
- VKS huyện.
- THA huyện.
- UBND xã N.
- Các đương sự.
- Lưu án văn